

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày: 16 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Huy Sự.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 22/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 05/9/2019, đối với bị cáo:

Đặng Đình B, sinh năm 1977; nơi sinh: xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị Mai H; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2019, Chủ tịch UBND xã Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 3 tháng, chấp hành xong ngày 09/5/2019; ngày 25/6/2019, TAND huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, nhưng chưa chấp hành; đặc điểm nhân thân: Ngày 27/11/2014 TAND huyện B xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, chấp hành xong ngày 11/01/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019, chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã AM, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Lã Văn Tr, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 10/7/2019, Đặng Đình B điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 675.12 của anh Lã Văn Tr, chở anh Tr đi bắt ốc, rắn, mèo hoang tại các cánh đồng trên địa bàn huyện B. Khoảng 3 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cánh đồng thôn M, xã AM, huyện B thì Bình quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , BKS 90K1 - 0171 của anh Trần Văn Q đang dựng trên bờ ruộng, xe vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa, lúc này anh Q đang đi thả lưới bắt cá dưới cánh đồng, thấy không có người trông coi xe nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. B dừng xe lại, đưa chìa khóa điện xe mô tô BKS 90B1 - 675.12 cho anh Tr, anh Tr cầm chìa khóa xe rồi đi vệ sinh thì B đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô BKS 90K1 - 0171, dắt lùi xe ra đường và nổ máy điều khiển ra Quốc lộ 21B rẽ phải về phía Nam Định thì bị anh Q phát hiện, hô hoán. Lúc này lực lượng Công an huyện B đang trên đường tuần tra đã truy đuổi, bắt giữ được B tại khu vực cầu Sắt, xã AM, huyện B và đưa B cùng vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 90K1 - 0171 về Trụ sở UBND xã AM lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 13/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn đỏ - đen - bạc, BKS 90K1 - 0171, số máy HC12E-2665029, số khung RLHHC1209AY164959, xe đã qua sử dụng là: 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đặng Đình B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố B và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; xử phạt bị cáo B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình B khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trần Văn Q, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , BKS 90K1 - 0171, trị giá 8.100.000 đồng vào khoảng 03 giờ ngày 10/7/2019, tại khu vực cánh đồng thôn M, xã AM, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Đặng Đình B đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng và là thương binh loại A; bị cáo đang nuôi con nhỏ; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bản thân bị cáo ngày 27/11/2014 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 BLHS, chấp hành xong ngày 11/01/2017; ngày 08/02/2019, bị Chủ tịch UBND xã Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 3 tháng, chấp hành xong ngày 09/5/2019; ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, nhưng bị cáo trốn tránh, chưa chấp hành, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, tu trí làm ăn mà lại nghiện ma túy và có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô của anh Q để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 16/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo đang sống cùng với mẹ và không có tài sản riêng gì, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Q đã nhận lại xe mô tô BKS 90K1 - 0171 và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Lã Văn Tr, quá trình điều tra xác định anh Tr đi với B là để bắt ốc, rần, mèo hoang. Việc B trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Q thì anh Tr không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Đình B, thời hạn 24 tháng, nhưng B đã lẩn trốn, chưa chấp hành. Đến ngày 10/7/2019 B có hành vi trộm cắp tài sản và nay B bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị với Công an huyện B, tỉnh Hà Nam nghiên cứu đề xuất, xử lý đối với Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Đặng Đình B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 10/7/2019).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Đình B phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người bị hại là anh Quang có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; lưu VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Ngân

